

BÁT CHÁNH ĐẠO

1) Anh Chị nghĩ gì về giá trị của sự cầu nguyện lễ bái trong Phật Giáo khi đem ra so sánh với giáo lý Bát Chánh Đạo?

Bát Chánh Đạo là một trong những phương pháp chính rất ráo trong phần Đạo Đế để giúp hành giả tu học chuyển mê chứng ngộ, vượt qua sự luân hồi để đến bến bờ giải thoát, chứng đắc an lạc niết bàn cho vạn loại chúng sanh. Khi chúng sanh hành trì giáo lý Tám Thánh Đạo phần thì cũng chính là sự hành trì của tất cả tám vạn bốn ngàn pháp môn tu khác mà Đức Phật đã tùy theo căn cơ trình độ của chúng sanh mà giáo hóa. Để thấy sự cầu nguyện lễ bái trong Phật Giáo với giáo lý Bát Chánh Đạo có giá trị như thế nào. Chúng em xin tìm hiểu thêm thế nào là chân cầu nguyện lễ bái trong Đạo Phật.

Là một Phật Tử, và đặc biệt là huynh trưởng; chúng ta phải hiểu rõ thế nào là chân cầu nguyện lễ bái. Khi lễ bái 1 pho tượng hay 1 vị thầy tu là chúng ta đang lễ lạy tánh Phật, sự chân như, là tượng trưng của Đức Phật. Khi lễ bái hay tụng niệm danh hiệu của các Đức Phật là chúng ta tự hứa và phát nguyện tu những đức hạnh mà tượng trưng cho các vị Bồ Tát, Đức Phật như sự từ bi, sự trí huệ, sự thanh tịnh, sự hỷ xả, sự tinh tấn. Lễ bái với sự chánh niệm quay về nương tựa vào Đức Phật, vào Pháp của Phật và vào Tăng thân của quý Thầy, của Ưu Bà Tắc, của Ưu Bà Di, thiện tri thức. Khi chúng ta lễ bái 1 pho tượng Phật với thần thái an lạc từ ái và bi mẫn, nụ cười dịu dàng hỷ xả; thì chính là nhắc nhở chúng ta nỗ lực phát triển tình thương và an định nội tâm để khai mở trí huệ. Việc này giúp chúng ta phát tâm ba la mật trong sự tinh tiến tu hành để hiển lộ tánh Phật trong chính chúng ta. Lễ bái là cử chỉ cho sự tôn kính, sự tỏ lòng cảm phục và sự kính mộ đến với chư Phật, Bồ Tát là những Chân Bảo mà chúng ta được nghe, thấy học hỏi để chính chúng ta sẽ thành 1 vị Phật. Khi chúng ta đốt hương là lúc chúng ta quán tưởng hương thâm diệu của giới đức; là nhắc nhở chúng ta về sự nghiêm mật hành trì giới. Ngọn đèn là biểu tượng cho ánh sáng trí huệ của Chư Phật; là nhắc nhở chúng ta nguyện đốt lên ánh sáng trí huệ để hiển lộ tánh Phật trong ta. Sự cầu nguyện với thành tâm, thiện ý là ngầm nhắc nhở chúng ta phát tâm thiện và làm duyên thay đổi tâm niệm hướng thiện của chúng ta. Chân cầu nguyện là cầu nguyện lợi ích cho muôn loài chẳng hạn như cầu nguyện cho hòa bình thế giới, hồi hướng công đức để cho chúng sanh đều trở về với chân như, đều trọn thành Phật đạo. Cầu nguyện là lập nguyện để tinh thần thêm tinh tấn chứ không ích kỷ vì quyền lợi cá nhân có như vậy mới chính là chân cầu nguyện. Chân lễ bái cầu nguyện là hành giả nương nhờ oai đức, phước báu của Tam Bảo đều này đã được minh chứng trong các kinh sách và lễ bái cầu nguyện trong Phật Giáo phương tiện này chỉ như sự trợ duyên cho chúng ta trong quá trình tu tập.

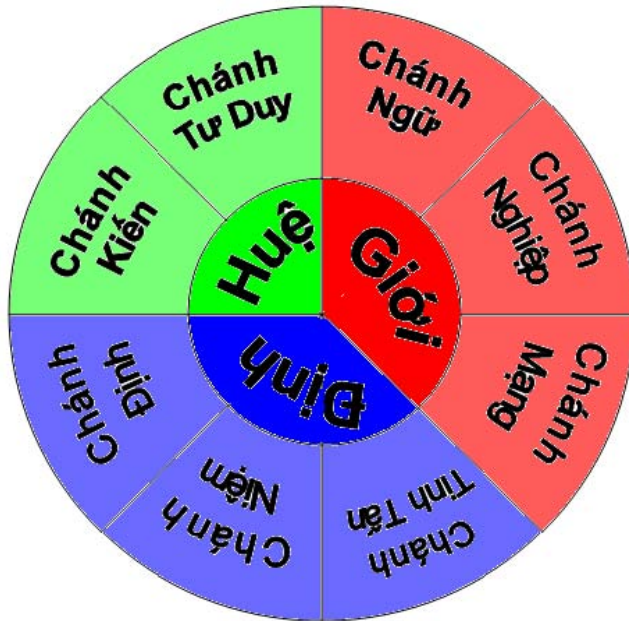
Đức Phật dạy rằng mỗi chúng sanh phải tự thấp đuốc lên mà đi. Lễ bái hay cầu nguyện là những phương tiện để giúp chúng ta trong quá trình tu hành. Nhưng Bát Chánh Đạo mới chính là con đường rốt ráo tự mình học và tu hành để khai mở trí huệ của Phật. Đức Phật đã khẳng định về Tám Thánh Đạo mà giúp chúng sanh đi trên con đường ĐẠO. Trì hành Bát Chánh Đạo là chúng ta có cơ hội chiêm nghiệm về những khổ não mà chúng sanh thọ lãnh (Khổ đế), về những nguyên nhân phát sinh khổ đau (Tập đế) và cảnh giới an lạc tối thượng không có sự khổ đau (Diệt đế) mà Đức Phật đã giảng dạy bài pháp đầu tiên Tứ Diệu đế cho 5 anh em Kiều Trần Như tại vườn Lộc Uyển mà phước báu đã lưu truyền bài pháp đến ngày nay cho chúng sanh. Đạo đế là con đường để chế ngự và diệt Khổ đế; một trong những giáo pháp hữu hiệu đó là Tám Thánh Đạo mà Đức Phật giảng dạy. Hành pháp Bát Chánh Đạo tám phương pháp thực hành 8 con đường chân chánh trong sự triển khai thực hành sâu rộng của Giới Định Huệ. Khi người huynh trưởng thực hành Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng là chúng ta đang thực tập và chuyên trì Giới đức. Là giữ cho Thân Khẩu Ý chúng ta luôn thanh tịnh. Huynh trưởng phải luôn thực tập Chánh ả ngữ; không vọng ngữ dối dang, không lường thiệt nói lời 2 lưỡi, không ác khẩu lời độc ác để đem đau khổ cho người, không ý ngữ dùng lời văn hoa chiêu dụ. Hành động phải chính đáng không sát sanh, trộm cắp, tà dâm mà phải luôn từ ái và bi mẫn đối với chúng sanh qua việc bảo vệ sinh mạng sự sống, và phải luôn bố thí ba la mật đó chính là thực hành rốt ráo Chánh ả nghiệp. Phương tiện sinh sống phải luôn hợp với chánh pháp là đem vui cứu khổ đó chính là thực hành Chánh Mạng. Khi thực hành Giới thì tất sinh Định. Chánh Tinh Tấn, chánh ả iệm và chánh Định là chi phần của Định. Lập nguyện kiên cường tinh tấn siêng năng không nhu nhược hay tự đắc trong quá trình tu hành. Luôn giữ Thân, Khẩu, Ý trong chánh niệm để ly dục Tham Sân Si là yếu tố giúp đỡ dẫn đến sự an định Thân Tâm. Huynh trưởng sống trong Định là chính là đoạn xả sự tham ái, cố chấp coi vạn pháp là vô thường, vô ngã. Khi Định rốt ráo viên mãn thì Huệ hiển lộ bản tánh của sự giác ngộ là quá trình thực hành của Chánh Kiến và Chánh Tư Duy.

Suy kết luận rằng, Bát Chánh Đạo là con đường hành động tích cực, tự thân mà huynh trưởng, phật tử phải thực hành. Đó chính là tám con đường thánh vi diệu mà khi tu hành (văn, tư, tu) rốt ráo, nghiêm mật sẽ giúp hành giả tự thân thoát ly khổ đau, khai mở trí huệ Phật để đoạn mê khai ngộ, đến bờ giải thoát giác ngộ ả iết Bàn. Chân cầu nguyện, lễ bái cũng là phương tiện để tu tập nhưng không trực tiếp và có phần hơi thụ động. ả gười huynh trưởng khi cầu nguyện, lễ bái phải dùng Bát Chánh Đạo để soi đường, để thấy và nghe đúng, tư duy đúng đắn, tinh cần tu tập và sống trong chánh niệm. Chứ không thì sự cầu nguyện lễ bái sẽ trở thành mê tín dị đoan, thói quen, sai pháp Phật.

2) Anh Chi có nghĩ rằng chúng ta có thể hoán chuyển vị trí của Bát Chánh Đạo mà không cần phải sắp theo vị trí từ 1 đến 8 (1. Chánh Kiến, 2. Chánh Tư Duy, 3. Chánh Ngữ, 4. Chánh Nghiệp, 5. Chánh Mạng, 6. Chánh Tinh Tấn, 7. Chánh Niệm, 8. Chánh Định) như truyền thống xưa nay không? Tại sao?

Đức Phật đã giảng pháp Bát Chánh Đạo gồm tám con đường thánh theo thứ tự sau: (1. Chánh Kiến, 2. Chánh Tư Duy, 3. Chánh ả giữ, 4. Chánh ả nghiệp, 5. Chánh Mạng, 6. Chánh Tinh Tấn, 7. Chánh ả iệm, 8. Chánh Định). Theo em những vị trí này không cần thiết phải thay đổi. ả hưng số thứ tự này có thể không hoàn toàn là thứ tự quan trọng của 8 con đường chân chánh. ả hưng chúng có thể cho thấy sự sắp xếp trước sau như là sự khế hợp với sự tu học của 5 anh em Kiều Trần ả hưng và cho chúng sanh ngày hiện tại. Sơ đồ sau là sự phân chia các thánh đạo trong tam uẩn.

Theo đạo lý nhân quả, không có gì là thuần nhân hoặc là thuần quả. ả hưng Quả trùng trùng phát sanh. Một hiện tượng nào là quả vẫn là một hay nhiều yếu tố tác động nhân cho một hiện tượng khác. ả hưng cả tự tánh của chúng ta là nhân và cũng là quả qua lý duyên khởi. Tương tự như thế tám sự hành trì chân chánh (Bát Chánh Đạo) luôn tương sinh tương tức. Khi 1 chi phần là Thánh Đạo thì 7 chi phần còn lại là Trợ Đạo. Chúng không thể tách rời. Do vậy nói Chánh Kiến đứng không là nguyên nhân đầu phần thì Chánh Tri Kiến là đóng vai trò chủ đạo. sáng và kết hợp các Thánh trình tu tập. Chánh Tri Tuệ giác và hiện diện, bộ bảy chi phần khác. Cái người hành đạo lúc khởi toàn chân chánh chỉ là nhưng khi có sự tu tập của sẽ chuyển hóa chánh kiến sang phạm vi xuất thế gian với sự hiểu biết về Tứ Bát Chánh Đạo ... ả hưng tuệ giác, đó chỉ mới là



tương sinh tương tức. Đạo thì 7 chi phần hỗ trợ lẫn nhau, mặc dù trong kinh hàng đầu, nhưng nó tiên. Trong tám chi sự thấy biết chân thật Chánh Tri Kiến soi đạo khác trong quá Kiến là chi phần của hướng dẫn trong toàn thấy, cái nghe của đầu có thể chưa hoàn những hạt giống tốt bảy thánh đạo khác từ phạm vi thế gian Chánh kiến bắt đầu Diệu Đế, ngũ uẩn, về sự hiểu này chưa là Văn. ả hưng có sự thực

hành của Tư và Tu thông qua Chánh Tư Duy, Chánh ả giữ, Chánh ả nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh ả iệm và Chánh Định thì những hạt giống chánh kiến này mới trở thành Tuệ Giác là chân chánh kiến. Có Chánh Kiến thì tự nhiên sự tư duy của chúng ta sẽ là chân chánh, không sai pháp. Hay nói cách khác nếu chúng ta có chánh kiến thì thực hành các Thánh Đạo khác không lạc lối, sai Pháp. Chánh Kiến là chủ đạo trong tri phần Huệ uẩn (màu xanh lá cây trong hình đồ); nhưng chánh Tư Duy trợ lực để cho chánh kiến trở thành Huệ. Ba chi phần Chánh ả giữ, Chánh ả nghiệp, Chánh Mạng thuộc về Giới Uẩn (màu đỏ). Là 3 con đường chơn chánh để giúp chúng ta giữ gìn Khẩu và Thân. Chúng ta phải thực hành để lời nói chúng ta có năng lượng chuyển hóa khổ đau, đem lại hạnh phúc an lạc cho người nghe. Tránh không nói những lời lừa dối, sai trái không thật 2 lưỡi. Lời nói phải không cộc cằn, thô lỗ đem lại sự khổ đau cho mọi người, không nói những lời nịnh hót. Hành động chúng ta phải chân chánh, không sát hại sinh linh, không trộm cắp, không tà dâm. Luôn tập những hạnh lành, bi mẫn với mọi loài, bỏ thí ba la mật để diệt trừ tham sân si. ả hưng nghề nghiệp, phương tiện sinh sống phải chính đáng không tàn phá thiên nhiên, không sát hại người, hại chúng sanh, hoặc gây đau khổ cho cộng sự, người làm. Bởi vì tội lỗi thường bắt đầu bằng lời nói cho nên Chánh ả giữ đứng trước Chánh ả nghiệp và Chánh Mạng. Chánh Mạng là phần triển khai thêm của Chánh ả nghiệp cho nên đứng sau Chánh ả nghiệp là hợp lý. Ba chi phần tiếp mà chúng ta dễ dàng nhận biết chúng thuộc Định uẩn (màu xanh dương) đó là Chánh Tinh Tấn, Chánh ả iệm và Chánh Định. Chúng ta đều biết rằng giữ Giới nghiêm mật thì ất sinh Định. Chánh Tinh Tấn là sự nỗ lực quyết tâm chuyên cần trong tu học, thể hiện sự công phu

trong quá trình tu tập Thiền Định (Chánh ỉ iệm, Chánh Định). Chánh ỉ iệm giúp chúng ta ý thức sự dao động để rồi với sự sống tỉnh thức, an tịnh trong từng sát na, giữ cho tâm ý vào 1 đối tượng duy nhất đó chính là Chánh Định. ỉ ếu chúng ta siêng năng tinh tiến trong sự cầu đạo; lập nguyện không nản chí thối lui khi gặp khó khăn, nghiệp chướng, nghịch duyên trong sự cầu đạo giải thoát, an trú trong trạng thái thiền định khi thực hành Chánh Tinh Tấn, Chánh ỉ iệm, Chánh Định là sự hỗ trợ và đưa đến Huệ. Theo em sự sắp xếp theo thứ tự trong Tam Uẩn; Huệ uẩn (1.Chánh Tri Kiến, 2.Chánh Tư Duy), Giới uẩn (3.Chánh ỉ giữ, 4.Chánh ỉ nghiệp, 5.Chánh Mạng) và Định uẩn (6.Chánh Tinh Tấn, 7.Chánh ỉ iệm, 8.Chánh Định) là hợp lý theo kế cơ và kế lý, theo chuyển biến tâm ý của người hành giả.

Bài làm của trại sinh này đã lý giải với đầy đủ chi tiết liên hệ đến 2 câu hỏi. Trại sinh đã thể hiện cao tinh thần học tập và thực hành việc Cầu Nguyện Lễ Bái cũng như tư tưởng và hành động hàm chứa trong Bát Chánh Đạo. Excellent job ! Điểm 97 / 100

Trong Luật tạng có viết “Giới sanh Định, Định sanh Tuệ”. ả hưng do quan hệ duyên khởi và thực tiễn tu tập theo căn tánh; Bát Chánh Đạo với thứ tự bắt đầu Tuệ uân gồm có Chánh Kiến và Chánh Tư Duy. Điều này nhấn mạnh về tầm quan trọng của Chánh Tri Kiến và được xác định trong kinh Đại Tứ Thập về chi phần chủ đạo của Chánh Tri Kiến tới các chi phần Thánh đạo khác. Chánh Kiến được xếp đầu cũng nói lên khởi đầu của những hạt giống tốt qua quá trình chăm sóc vun bón (tu tập); những hạt giống này phát triển thành Huệ giác (Chân Chánh Tri Kiến). Điều này cho thấy Chánh Kiến từ trạng thái phạm vi thế gian đã chuyển hóa thành tựu sang Chánh Kiến phạm vi xuất thế gian trong quá trình tu tập Giới và Định. Trong quá trình tu học Giới (Chánh ả giữ, Chánh ả nghiệp, Chánh Mạng) và Định (Chánh Tinh Tấn, Chánh ả iệm và Chánh Định) luôn phải song hành với Huệ giác - Chánh Kiến. Giới, Định, Tuệ như kiềng 3 chân, vững chãi hỗ trợ tương sinh tương tức, không thể tách rời. Do đó theo em sự thay đổi thứ tự của sự sắp xếp các Thánh đạo là không cần thiết vì chúng ta không phải thực hành từng Chánh Đạo mà cùng lúc cả Tám Thánh Đạo. Đức Phật đã sắp xếp thứ tự của Tám Thánh đạo phân và truyền pháp cho chúng ta dựa trên căn cơ để khế hợp với 5 anh em Kiều Trần ả hưng và chúng sanh trong cõi Ta Bà với sự dạy rằng Chánh Tri Kiến là chủ đạo quan trọng và hướng dẫn khi thực hành bảy Thánh Đạo khác.